

Phụ lục 4: mẫu phiếu đánh giá tiêu chí

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ (TĐG)

Người báo cáo: **Đinh Thị Nhung**

Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học

Tiêu chí 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.

1. Mô tả hiện trạng

Tất cả các học phần trong CTDH được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất. Qua đó, cấu trúc CTDH ngành Sư phạm Ngữ văn được thiết kế cân đối với sự phân bổ phù hợp giữa các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành để NH được trang bị đầy đủ những kiến thức chuyên môn và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho công việc trong lĩnh vực Sư phạm Ngữ văn [H3.03.03.01].

CTDH ngành Sư phạm Ngữ văn được xây dựng phân bổ trên các khối kiến thức: khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành và gắn kết chặt chẽ với nhau.



Hình 3.3.2. Mối liên kết giữa các khối kiến thức

100% các học phần trong CTDH được bố trí hợp lý. Quá trình xây dựng CTDH được thực hiện theo quy định của Trường và của Khoa nhằm đảm bảo tính hợp lý và minh bạch [H3.03.03.02]. Nhằm đảm bảo NH tiếp thu kiến thức theo trình tự nhất định, các HP được sắp xếp logic, có quy định cụ thể về HP tiên quyết nhằm phù hợp với khả năng tiếp thu và tích lũy kiến thức của NH trong suốt thời gian đào tạo là 4 năm [H3.03.03.03]. Theo lộ trình dạy học, trong năm học đầu tiên, NH phải có kiến thức cơ bản nhất định như kiến thức đại cương. Những năm học tiếp theo, NH có thể tích lũy dần các kiến thức cơ sở ngành và dần dần đến các kiến thức chuyên sâu. Đồng thời, các học phần thực hành cũng được sắp xếp sau khi NH đã có được nền tảng kiến thức chuyên

môn về pháp luật trên giảng đường. Năm học cuối cùng sẽ là thời gian để NH thực tập tại các cơ sở hành nghề luật và làm khóa luận tốt nghiệp (hoặc học các môn thay thế). NH có thể rút ngắn lộ trình học tập nhưng phải đảm bảo thực hiện đúng thời lượng của từng HP và yêu cầu tiên quyết hoặc môn học trước. Thông qua đó, kết quả đánh giá NH được phản ánh trung thực và thể hiện được năng lực nghề nghiệp của NH qua quá trình tích lũy kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện các công việc về lĩnh vực Sư phạm Ngữ văn trong tương lai.

Chương trình dạy học có 135 tín chỉ, được chia thành 8 học kỳ, thực hiện theo trình tự từ cơ bản đến phát triển nâng cao kiến thức và kỹ năng cho SV, gồm: chương trình dạy học được thể hiện qua trình tự các học phần theo trình tự từ kiến thức giáo dục đại cương đến kiến thức cơ sở ngành và tiếp theo là kiến thức ngành. Các học phần ở học kỳ trước là nền tảng cho các học phần ở học kỳ tiếp theo [H3.03.03.04].

Các HP thuộc khối kiến thức đại cương được giảng dạy ở các học kỳ của hai năm học đầu tiên (từ học kỳ 1 đến học kỳ 6) và được phân bổ rải rác trong các học kỳ này để tránh sự nhàm chán cho NH. Các môn học cơ sở ngành được bố trí ở các học kỳ của năm nhất để thiết lập nền tảng kiến thức cho NH, ví dụ: như học phần Nhập môn Lí luận văn học, Thực hành văn bản tiếng Việt, Dẫn luận ngôn ngữ học được giảng dạy ngay học kỳ đầu tiên của CTĐT. Các học phần chuyên ngành cơ bản được bố trí theo trình tự từ các học phần khối kiến thức giáo dục đại cương cho đến các học phần khối kiến thức theo chức danh nghề nghiệp. Đến năm học thứ ba (học kỳ 5 đến học kỳ 6), NH tập trung học các học phần chuyên ngành để rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết và thực hiện các đề tài thực tập, khóa luận tốt nghiệp vào những học kỳ cuối của CTĐT [H3.03.03.04]. Nhờ đó, NH có thể tích lũy được kiến thức chuyên môn và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để đáp ứng được CĐR theo mức độ đóng góp của các HP [H3.03.03.05], [H3.03.03.06].

Đặc biệt, CTDH được rà soát, điều chỉnh định kỳ 2 năm/1 lần. Để tạo điều kiện cho các BLQ có thể tiếp cận CTDH thuận tiện, CTDH ngành Sư phạm Ngữ văn được công bố thông qua các tài liệu quảng bá như tài liệu tuyển sinh, tài liệu sinh hoạt NH đầu khóa và trên trang thông tin điện tử của Khoa, Trường [H3.03.03.07], [H3.03.03.08]. Dựa trên kết quả phản hồi của các bên liên quan như NH, GV và nhà tuyển dụng [H3.03.03.09], CTDH được điều chỉnh để phù hợp với những biến đổi về kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động.

Từ năm 2018 đến nay, CTDH ngành Sư phạm Ngữ văn đã trải qua lần thay đổi lớn vào năm 2022 được HĐKH & ĐT Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội phê duyệt để triển khai chính thức [H3.03.03.10], [H3.03.03.11].

CTĐT khi được điều chỉnh có tham khảo các CTĐT tiên tiến trong nước để đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện CTDH, Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội đã tiến hành phân tích, đối sánh với CTĐT của một số CSGD uy tín khác trong nước như: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Huế, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Thủ Dầu Một [H3.03.03.12]. Điều này giúp đảm bảo CTĐT ngành Sư phạm Ngữ văn Trường Đại học Đồng Nai phù hợp với trình độ chung của nguồn nhân lực ngành Sư phạm Ngữ văn ở Việt Nam hiện nay.

Đồng thời, CTDH có thiết kế các môn học tự chọn để đảm bảo tính linh hoạt của quá trình dạy học. Theo đó, NH có thể lựa chọn các học phần phù hợp với năng lực cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp như: các nhóm học phần Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lí luận văn học, Ngôn ngữ - Hán Nôm, Phương pháp giảng dạy Văn – Tiếng Việt. Ngoài ra, ở học kỳ cuối của CTDH, SV có thể lựa chọn làm Khóa luận tốt nghiệp (nếu đủ điều kiện) hoặc học các môn thay thế như: Dạy học Ngữ văn theo các định hướng đổi mới, Các tác gia tiêu biểu của văn học Việt Nam trung đại và hiện đại. Các HP này được lựa chọn tùy thuộc vào định hướng nghề nghiệp trong tương lai của SV. Tỷ lệ các môn học tự chọn được thiết kế cân đối trong tổng số tín chỉ của CTDH (chiếm 12,59%). Nhờ vậy, SV có thể đáp ứng được yêu cầu của từng vị trí công việc khác nhau.

2. Điểm mạnh:

Các HP trong CTDH ngành Sư phạm Ngữ văn được thiết kế có 3 khối kiến thức: khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành đảm bảo sự gắn kết và liền mạch tạo thành một khối thống nhất.

CTDH được định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật ít nhất 2 năm 1 lần. CTDH khi được điều chỉnh có tham khảo các CTDH tiên tiến trong nước.

3. Điểm tồn tại:

Việc sử dụng ý kiến của các BLQ trong cập nhật CTDH còn hạn chế.

4. Kế hoạch hành động:

Phát huy điểm mạnh:

Giai đoạn 2022-2025, Khoa và Bộ môn tăng cường công tác tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên và cải tiến phương pháp dạy và học.

Khắc phục tồn tại:

Từ năm học 2023-2024, Khoa sẽ tiến hành tổ chức hội thảo, tọa đàm hoặc các hình thức thăm dò khác để thu thập ý kiến NTD và các về CTDH.

5. Tự đánh giá: Đạt (5/7).

Nai, ngày 02 tháng 11 năm 2023

Người báo cáo



Đinh Thị Nhung